TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05/2018/DS-ST
Ngày: 25/09/2018
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tấn Thành
2. Ông Lê Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Nhật Chuyên – Thư ký TAND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 09 năm 2018 tại Trụ sở tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2018/TLST - DS ngày 17 tháng 08 năm 2018 về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 08 năm 2018; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975
Địa chỉ: KP.P L Đ, P.X Đ, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

- Bị đơn: V/c bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1969 và ông Nguyễn Chí D sinh năm 1967. Địa chỉ: KP.T T, P.X Đ, thị xã S C, tỉnh Phú Yên.
Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

∗Theo đơn khởi kiện ngày 06/08/2018, biên bản trình bày ý kiến ngày 17/08/2018, biên bản hòa giải ngày 22/08/2018; cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Vào tháng 5 năm 2017 (âm lịch) bà có cho vợ chồng bà T, ông D vay số tiền là 200.000.000 đồng, với lãi suất là 2%/tháng nhưng đến ngày 10/05/2018 (dương lịch) mới lập giấy viết tay vay tiền. Sau khi vay vợ chồng bà T, ông D trả lãi hàng tháng bình thường cho bà, đến tháng 05 năm 2018 vợ chồng bà T, ông D không trả lãi nửa vì đã vở nợ. Do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà T, ông D trả đủ một lần cho bà số tiền 200.000.000 đồng và bà không yêu cầu tính lãi suất từ tháng 05 năm 2018 cho đến khi tòa án xét xử.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 22/08/2018, tại phiên hòa giải ngày 22/08/2018 cũng như tại phiên tòa bị đơn vợ chồng bà Lê Thị Kim T và ông Nguyễn Chí D trình bày:

Vợ chồng bà T và ông D thừa nhận có vay của bà H số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)* từ năm 2017 với lãi suất 2%/tháng và có lập giấy viết tay như bà H trình bày, hàng tháng vợ chồng bà thực hiện trả lãi đúng hạn nhưng từ tháng 5/2018 vợ chồng bà không trả lãi được nữa vì do làm ăn thất bại nên mất khả năng trả nợ cho bà H. Nay bà H khởi kiện đến Tòa án yêu cầu vợ chồng bà trả một lần đủ số tiền vay thì quá khó khăn cho vợ chồng bà. Vợ chồng bà xin bà H chấp nhận cho vợ chồng bà trả dần, tháng đầu tiên trả 40.000.000 đồng và những tháng sau đó mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Ngày 22/8/2018 Tòa án mở phiên hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng không thành. Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu vợ chồng bà T, ông D trả đủ một lần số tiền 200.000.000 đồng, vợ chồng bà T , ông D vẫn yêu cầu xin được trả dần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Thẩm quyền: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chông bà Lê Thị Kim T, ông Nguyễn Chí D, có địa chỉ: KP.Tân Thạnh, P.Xuân Đài, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên phải trả số tiền còn nợ từ hợp đồng vay tài sản. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

[2] Về tố tụng: Bị đơn vợ chồng bà Lê Thị Kim T và ông Nguyễn Chí D có đơn xin xét xử vắng mặt do nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H căn cứ vào giấy viết tay lập ngày 10/05/2018 được xác lập giữa bà Nguyễn Thị H và vợ chồng bà Lê Thị KimT, ông Nguyễn Chí D để yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà T, ông D trả cho bà số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng, cũng như số nợ này được vợ chồng bà T, ông D thừa nhận là có căn cứ, đúng pháp luật. Nên HĐXX chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu bị đơn vợ chồng bà T, ông D xin bà H cho trả dần số tiền 200.000.000 đồng nhưng không được bà H đồng ý. Nên buộc vợ chồng bà T, ông D phải trả đủ một lần số tiền 200.000.000 đồng cho bà H là thỏa đáng.

[5]Về lãi suất: Bà H tự nguyện không yêu cầu vợ chồng bà T, ông D trả lãi từ tháng 05/2018 cho đến khi xét xử, nên HĐXX không xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2, 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hoàn trả lại án phí cho nguyên đơn.

Vợ chồng bà Lê Thị Kim T và ông Nguyễn Chí D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối số tiền 200.000.000đ x 5% = 10.000.000 đồng. Xét thấy bị đơn vợ chồng bà Lê Thị Kim T và ông Nguyễn Chí D có đơn xin miễn giảm án phí vì điều kiện khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Áp dụng khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016, giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm cho vợ chồng bà Lê Thị Kim T, ông Nguyễn Chí D. Nên vợ chồng bà Lê Thị Kim T, ông Nguyễn Chí D phải chịu số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Điều 463, 466 và 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc vợ chồng bà Lê Thị Kim T và ông Nguyễn Chí D có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng*), khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.Về án phí: Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0006574 ngày 17/08/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vợ chồng bà Lê Thị Kim T và ông Nguyễn Chí D phải chịu số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND T.x Sông Cầu, Phú Yên
- Chi cục thi hành án T.x Sông Cầu, Phú Yên
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Văn Tôn